

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh  
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thái Dương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Đình Thanh

2. Ông: Nguyễn Bá Hùng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Trần Thị H1 Tr, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Yên Thành, Nghệ An:* không tham gia.

Ngày 29/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/7/2022; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Trần Văn T – sinh năm 1987. ( có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng Yên, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

2. Bị đơn: chị Đinh Thị H; sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Đồng Yên, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An; (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn ngày 04/4/2022 và các lời khai ngày 23/6/2022 trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh Trần Văn T và chị Đinh Thị H đăng ký kết hôn ngày 16/3/2010, tại Ủy ban nhân dân xã IA Lang, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng có quá trình tìm hiểu được đăng ký kết hôn theo Pháp luật, Sau khi kết hôn vợ chồng về nhập khẩu và sinh sống tại xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, quá trình sinh sống được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H*

không chịu khó vun vén gia đình, vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay, chị H nhiều lần tự ý đi khỏi nhà. Nay anh Trần Văn T xác định tình cảm không còn nên anh Trần Văn T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Đinh Thị H .

Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung tên là Trần Đức Tú H1, sinh ngày 13/8/2010; cháu Trần Bảo Trâm sinh ngày 31/7/2012; cháu Trần Quỳnh Tr sinh ngày 29/8/2016, nay ly hôn nguyện vọng của anh T được nuôi con, vì các cháu hiện nay đang ăn học ổn định tại xã Nhân thành, huyện Yên Thành, chị H thường xuyên đi làm xa không chăm sóc được con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chị H không hợp tác, nên không tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án yêu cầu ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Toà sơ thẩm nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải tiến hành các bước thu thập chứng cứ, hòa giải theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn chị Đinh Thị H mặc dù Tòa án đã giao giấy triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng khác đúng quy định Pháp luật nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, chị H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Tại phiên tòa lần thứ nhất chị H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản Tố tụng hợp pháp, phiên Tòa lần thứ hai chị H tiếp tục vắng mặt xét thấy chị H không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân này, chị H bỏ mặc không cần xem hậu quả của việc ly hôn, cần xét xử vắng mặt chị H theo quy định của Pháp luật.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã IA Lang, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2010/TLKH - BS ngày 16/3/2010, không vi phạm

Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình về điều kiện kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa anh Trần Văn T và chị Đinh Thị H có đăng ký kết hôn vợ chồng hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T và chị H không thông cảm cho nhau, nảy sinh bất đồng quan điểm cũng như những vấn đề khác trong cuộc sống nên đã thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tình cảm không còn. Anh Trần Văn T thấy cuộc sống hôn nhân ngột ngạt mâu thuẫn trầm trọng, anh T và chị H đã ly thân không còn sống chung lâu nay. Xác định tình cảm không còn anh Trần Văn T cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy chị H để mặc cho mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T, mối quan hệ vợ chồng không thể hàn gắn và kéo dài.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị H.

[3].*Về con chung: Xét thấy việc giao cháu* Trần Đức Tú H1, sinh ngày 13/8/2010; cháu Trần Bảo Trâm sinh ngày 31/7/2012; cháu Trần Quỳnh Tr sinh ngày 29/8/2016 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng là hợp tình hợp lý, chị H thường xuyên đi xa không ở gần quan tâm chăm sóc con, các cháu đang ăn học ổn định tại xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, và tại phiên tòa vắng mặt chị H nên việc giao con chung cho anh T nuôi dưỡng là có căn cứ pháp luật.

- Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đinh Thị H.

[4].*Về tài sản chung và khoản nợ:* Anh Trần Văn T không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

[5].*Về án phí:* Anh Trần Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 điều 144, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 3 điều 228 ; Điều 266, 271 khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 54; 56; khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí của tòa án.

Xử;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Trần Văn T được ly hôn chị Đinh Thị H .

2. *Về con chung:* Giao cháu Trần Đức Tú H1, sinh ngày 13/8/2010; cháu Trần Bảo Trâm sinh ngày 31/7/2012; cháu Trần Quỳnh Tr sinh ngày 29/8/2016 cho anh Trần Văn T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đinh Thị H .

3. *Về tài sản chung và khoản nợ:* Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn:* Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ mà anh Trần Văn T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0011363 ngày 10/6/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Đương sự;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Phạm Thái Dương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Trọng Thế      Trần Lê Anh Đức                      Phạm Thái Dương**